

**1119****Series****Tải nặng****BÁNH XE ĐẨY GIÀN GIÁO**
鷹架輪系列

○ Dễ di chuyển và khóa bánh, thích hợp sử dụng cho giàn giáo.

● 制動簡易，適用於腳手架。

Tải trọng 載重
350 - 420 kg



» Đặc điểm 特色區

» Vật liệu bánh xe 輪子選項



Khóa giữ
中刹



Bánh cao su NBR lõi gang
鐵芯NBR橡膠輪



Bánh PU chịu mài mòn lõi PP
高科技耐磨聚氨酯



Ổ đĩa
滾針軸承

Ổ bi
滾珠軸承

» Quy cách trực trơn 插桿規格

Số thứ tự 編號	Đường kính trực trơn 插桿直徑	Chiều cao trực trơn x Độ cao lỗ lắp 插桿高度 x 孔位高度	Kích thước lỗ lắp 孔尺寸
1	35 mm (1-3/8")	100 mm x 60 mm (3-15/16x 2-3/8")	11 mm (7/16")

Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	Tải trọng 載重	Vật liệu bánh xe 材質	Mã sản phẩm 型號			Ổ lăn bánh xe 軸承	Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 刹車		
150mmx50mm (6"x2")	350 kgs (770 lbs)	Bánh cao su NBR lõi gang 鐵芯NBR橡膠輪	--	--	1119-06-04-4	Ổ đĩa 滾針	Khóa 120mm 煞車 120mm
	350 kgs (770 lbs)	Bánh PU chịu mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯	--	--	1119-06-31-4		
200mmx45mm (8"x1-3/4")	420 kgs (925 lbs)	Bánh cao su NBR lõi gang 鐵芯NBR橡膠輪	--	-	1119-08-04-4	Ổ bi 滾珠	Khóa 143.5mm 煞車 143.5mm
200mmx50mm (8"x2")	420 kgs (925 lbs)	Bánh cao su NBR lõi gang 鐵芯NBR橡膠輪	--	-	1119-08-04-4	Ổ đĩa 滾針	Khóa 152mm 煞車 152mm
	420 kgs (925 lbs)	Bánh PU chịu mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯	--	-	1119-08-31-4		